TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2025/HSPT
Ngày: 05/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Quyên.

2/ Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2025/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2025/HS-ST ngày 31-3-2025 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai).

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hoài N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại Đồng Tháp.

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện C (nay là xã P), tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm A đường T, Khóm A, Phường A, TP . (nay là phường S), tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Nghề nghiệp: Tài xế.

Họ tên cha: Nguyễn Văn S.

Họ tên mẹ: Lê Thị T.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Dương Kim P, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/6/2024, Nguyễn Văn Hoài N (có giấy phép lái xe hạng FC, số 790189130758, do Sở Giao thông vận tải thành phố C cấp ngày 03/5/2024, có giá trị đến ngày 03/5/2029) điều khiển xe ô tô tải biển số 66H-018.82 (loại xe 34 tấn), lưu thông trên Q (hướng từ huyện L đi về Ngã 4 Vũng Tàu) trên làn đường số 3 tính từ dải phân cách. Khi lưu thông đến đoạn đường K+300 Q, thuộc phường P, TP ., tỉnh Đồng Nai, lúc này do có nhiều xe lưu thông nên N đã điều khiển xe lấn qua vạch sơn liên tục phân chia giữa làn đường số 3 và làn đường số 4 và thiếu chú ý quan sát nên vượt xe không đảm bảo an toàn, đã để phần cánh cửa bên phải cabin của xe ô tô do N điều khiển va chạm với phần bên trái tay lái của xe mô tô biển số 60G1 - 388.75 do ông Trần Đình C (sinh năm 1952, hộ khẩu thường trú ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 750041027402 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/8/2004) điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải phía trước trên làn đường số 4 gây tai nạn làm ông C té xuống và bị bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 66H-018.82 cán qua người làm ông C tử vong tại hiện trường. Ngày 17/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải hiệu ChengLong biển số 66H-018.82, số khung: LGGX6D058ML331982, số máy: YC6L35050LG1L9M01001, qua xác minh là tài sản của Công ty TNHH H do chị Nguyên Thị Lệ T1 (sinh năm 1980, thường trú tại phường C, TP ., tỉnh Đồng Tháp) là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã giao trả cho anh Nguyễn Ngọc P1 là đại diện theo Ủy quyền của Công ty.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60G1 - 388.75, số khung: RLHJK0315MZ367402, số máy: JK03E6079627 là tài sản của ông Trần Đình C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã giao trả cho ông Trần Đình N1 (là con của ông C).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 06+300 Quốc lộc 51 thể hiện:

"- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa đường 02 chiều đường; chiều đường xảy ra tai nạn hướng L đi B. Chiều đường được chia thành 04 (bốn) làn đường và có số đo từng làn theo thứ tự làn số 1: 3m50; làn số 2: 3m50; làn số 3: 3m50; làn số 4: 4m00; Đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng.

- Lấy trụ đèn số 15 làm điểm mốc cố định trên đường Q; Lấy mép lề đường bên phải hướng L đi B trên đường Q làm mép đường chuẩn

+ **(1)** Đầu vết cày xe mô tô biển số 60G1- 388.75 sau tai nạn tại hiện trường đầu vết cày nằm trên mặt đường Quốc lộ 51 trên làn số 4; đầu vết cày có độ dài đứt quãng đến thân xe mô tô khoảng cách là 9m80, đầu vết cày vào mép đường chuẩn là 3m30, đầu vết cày đến chân trái khoảng cách là 8m20.

+ **(2)** Nạn nhân sau tai nạn tại hiện trường nạn nhân nằm úp trên mặt đường Q, đầu nạn nhân hướng về B, chân nạn nhân hướng ngược lại. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 2m90, chân trái nạn nhân cách mép đường chuẩn là 2m90;

+ **(3)** Xe mô tô biển số 60G1-388.75 sau tai nạn tại hiện trường xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường Quốc lộ 51, trên làn số 4, đầu xe hướng vào mép đường, đuôi xe hướng ra dải phân cách. T2 trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 0m50, cách tâm trục bánh xe sau cùng bên phải xe ô tô (4) khoảng cách là 41m40; cách điểm mốc cố định trụ đèn số 15 khoảng cách là 50m10. T2 trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 1m40; cách đỉnh đầu nạn nhân khoảng cách là 1m60; cách chân trái nạn nhân là 1m70.

+ **(4)** Xe ô tô tải biển số 66H-018.82 sau tai nạn tại hiện trường xe ô tô nằm trên mặt đường Q ở làn số 4, đầu xe hướng về B, đuôi xe hướng ngược lại. T2 trục bánh xe sau cùng bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn khoảng cách là 0m70; T2 trục bánh xe trên cùng bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn khoảng cách là 0m70; T2 trục bánh xe trên cùng bên trái xe ô tô cách điểm mốc cố định trụ đèn số 15 khoảng cách là 13m00."

- Tại Kết luận giám định số 4411/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

"1. Xe ô tô biển số 66H-018.82 va chạm với xe mô tô biển số 60G1-388.75 khi xảy ra tai nạn: Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng xám, bám chất màu đen mặt ngoài cánh cửa bên phải cabin xe ô tô biển số 66H-018.82, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu đen, bám chất màu trắng xám các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 60G1-388.75 (cạnh ngoài ốp kính chiếu hậu, cung sau đầu tay cầm lái, đầu tay phanh) có chiều từ sau về trước.

2. Cánh cửa bên phải cabin xe ô tô biển số 66H-018.82 và phần bên trái tay lái xe mô tô biển số 60G1-388.75 là vị trí va chạm đầu tiên. Vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày số 1 trên làn sát mép đường phải, thuộc chiều bên phải Quốc lộ E, theo hướng từ Vũng Tàu đi B.

3. Khi va chạm xe ô tô biển số 66H-018.82 lưu thông trên Quốc lộ E, hướng từ Vũng Tàu đi B; xe mô tô biển số 60G1-388.75 lưu thông ở trạng thái đứng và ở phía trước bên phải cùng chiều so với xe ô tô.

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 66H-018.82 chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 60G1-388.75.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 66H-018.82 và xe mô tô biển số 60G1-388.75 với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn."

Tại kết luận giám định tử thi số: 1184/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ), kết luận:

"1. Các kết quả chính: bên ngoài đầu - mặt biến dạng, rách da vùng đầu - mặt bên trong vỡ xương hộp sọ tổ chức não dập nát; xây sát da vùng vai; xây sát hằn da vùng cánh - cẳng tay, xây sát da vùng tay - chân. Giải phẫu dập rách tụ máu da - cơ vùng đầu, dập nát hoàn toàn hai bán cầu đại não và tiểu não. Các tạng không thấy tổn thương.

2. Nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não hở vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não."

Tại kết luận giám định độc chất số: 813/1108-1109/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 08/7/2024 của P2 tại TP . đối với Trần Đình C kết luận:

"+ Có tìm thấy E với hàm lượng 29,23mg/100ml.

+ Không tìm thấy M và các chất ma túy nêu trên."

Đối với Nguyễn Văn Hoài N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã đưa Nguyễn Văn Hoài N đến Bệnh viện Đ - Đồng Nai xét nghiệm máu, kết quả không tìm thấy E và các chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N đã bồi thường cho ông Trần Đình N1 (là đại diện bị hại) số tiền 241.000.000đ (Hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng), ông N1 không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2025/HS-ST ngày 31-3-2025 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoài N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

Về thủ tục tố tụng: Ngày 31/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Hoài N tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, chuyển làn không đúng quy định, vượt xe không chú ý quan sát. Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông khiến ông Trần Đình C chết thuộc hoàn toàn về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Toà án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoài N phạm tội về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xử phạt 01 năm tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không nặng như bị cáo trình bày. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/6/2024, tại Km 06+300 Q, thuộc phường P, TP . (nay là phường P), tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Hoài N (có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 66H-018.82 chuyển làn không đúng quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn, đã để phần cánh cửa bên phải cabin của xe ô tô va chạm với phần bên trái tay lái của xe mô tô biển số 60G1-388.75 do ông Trần Đình C điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải phía trước gây tai nạn làm ông C té xuống và bị bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 66H-018.82 cán qua người làm ông C tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 14 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về việc sử dụng làn đường, vượt xe và các hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông đường bộ. Đây là lỗi chính, lỗi trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông gây hậu quả là ông Trần Đình C chết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo thiếu chú ý quan sát, chuyển làn xe không đúng quy định, vượt xe không đúng quy định và không đảm bảo an toàn. Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông khiến bị hại chết thuộc hoàn toàn về bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là đã tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, không nặng như bị cáo trình bày. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSPT.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Hoài N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 181/2025/HS-ST ngày 31-3-2025 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai).

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoài N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hoài N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ Về án phí HSPT: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung